

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2024/HS-ST
Ngày 29 - 7 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Thúc.

Thẩm phán: Ông Bàn Văn Thế.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh; Bà Nguyễn Thị Tâm; Bà Hoàng Thị Duyên.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký **Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.**

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai và trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn C**; sinh ngày 12/12/1968 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: **Thôn K, xã L, huyện C, tỉnh Tuyên Quang**; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn lớp 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ đảng, đoàn thể: Không; con ông **Dương Đức T** và bà **Vũ Thị N** (đều đã chết); vợ cũ (đã ly hôn): **Trần Thị C1**, sinh năm 1972; vợ hiện tại: **Bàn Thị N1**, sinh năm 1980; có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2015 (03 người con đầu là con chung của vợ đã ly hôn); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/02/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh T** (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông **Trần Hồng L** – Luật sư, **Văn phòng L2** – **Đoàn Luật sư tỉnh T** (Có mặt).

- *Bị hại:* Anh **Bàn Văn K**, sinh năm 1985; nơi cư trú: **Thôn K, xã L, huyện C, tỉnh Tuyên Quang**. (Có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Bà **Vũ Thanh T1** – Trợ giúp viên pháp lý, **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T**. (Có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị **Bàn Thị N1**, sinh năm 1980; nơi cư trú: **Thôn K, xã L, huyện C, tỉnh Tuyên Quang**. (Có mặt).

- Những người làm chứng:

1. Bà **Lý Thị H**, sinh năm 1944; Nơi cư trú: **Thôn K, xã L, huyện C, tỉnh Tuyên Quang** (Vắng mặt).

2. Anh **Đặng Văn Đ**, sinh năm 1985; Nơi cư trú: **Thôn K, xã L, huyện C, tỉnh Tuyên Quang** (Có mặt).

3. Anh **Bàn Đức H1**, sinh năm 1989; Nơi cư trú: **Thôn K, xã L, huyện C, tỉnh Tuyên Quang** (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2014, **Dương Văn C**, cư trú tại **thôn K, xã L, huyện C, tỉnh Tuyên Quang**, đến ở và chung sống như vợ chồng với chị **Bàn Thị N1** (cư trú cùng thôn), nhà ở của gia đình C giáp nhà anh **Bàn Văn K** (là em của chị **N1**); đến năm 2021 C và chị **N1** đăng ký kết hôn. Trong quá trình sinh sống, giữa **C** và anh **K** xảy ra mâu thuẫn về đất đai. Sau khi uống rượu say, anh **K** thường xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau với **C** nên **C2** đã chuẩn bị một con dao tự chế (lưỡi bằng kim loại dài 26,5cm, bản rộng 04cm; được gắn vào một đoạn kim loại hình trụ dài 1,46m, dạng dao phóng lợn) với mục đích khi có xích mích, mâu thuẫn thì sẽ giết chết anh **K**. Thình thoảng, **C** đem dao ra tập phóng dao vào thân cây chuối, cây gỗ, cố tình để cho anh **K** nhìn thấy.

Khoảng 21 giờ ngày 21/02/2024, anh **K** đi uống rượu về nhà, chửi mắng cháu **Triệu Phương L1** (con gái anh **K**), lúc này **C** đang nằm nghỉ trên giường. Sau đó, **K** đi ra khu vực nhà bếp, sát nhà **C** để đi vệ sinh, nghĩ đến việc xích mích với **C** nên anh **K** chửi “Đ.mẹ thằng **C**, mày ra đây tao giết mày”. Nghe thấy tiếng anh **K** chửi bới, **C** mở cửa đi ra hỏi anh **K** “mày chửi ai”, anh **K** nói “Tao chửi con tao chứ không chửi mày”. C bực tức, chạy xuống bếp lấy con dao tự chế đã chuẩn bị sẵn, chạy về phía anh **K**, lúc này, anh **K** đang đứng quay lưng về phía C. C hai tay cầm vào phần chuôi dao (đoạn kim loại hình trụ) đâm phần mũi nhọn theo hướng về phía trước, từ trái sang phải, trúng vào vùng phía dưới lưng, bên trái anh **K** gây thương tích. Anh **K** quay người lại về phía C theo hướng từ trái qua phải thì **C** tiếp tục cầm dao bằng hai tay đâm một nhát trúng vào vùng nách bên phải anh **K** gây thương tích, anh **K** chạy vào trong nhà bếp kêu cứu rồi bất tỉnh. Bà **Lý Thị H** (mẹ anh **K**) chạy đến hô hoán mọi người đưa anh **K** đến **Trung tâm y tế huyện C** cấp cứu, sau đó chuyển đến **Bệnh viện Đ1** điều trị.

Đối với **C**, sau khi đâm anh **K**, **C** cắt dấu dao vào vách nhà vệ sinh (vách bằng lá cọ) rồi đi lên rừng bỏ trốn. Đến khoảng 22 giờ ngày 23/02/2024, **C** về nhà thì bị Tổ công tác của Cơ quan điều tra yêu cầu **C** đến trụ sở Cơ quan Công an để làm việc.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 71/2024/KLTTCT-TTPY ngày 15/4/2024 của **Trung tâm pháp y tỉnh T**, kết luận:

1. Các kết quả chính: Sẹo phần mềm đường nách giữa bên phải: 01%; Sẹo phần mềm vùng thắt Phẫu thuật thăm dò ổ bụng do tổn thương, không phải can thiệp vào các cơ quan, phủ tạng: 11%; lưng bên trái: 02%; 02 sẹo dẫn lưu mỗi sẹo 01%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bàn Văn K tại thời điểm giám định là 15% (mười lăm phần trăm) theo phương pháp cộng tại Thông tư. Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích đường nách giữa bên phải và vùng thắt lưng bên trái như trên là do vật sắc nhọn gây nên.

Tại Kết luận giám định số 379/KL-KTHS, ngày 11/3/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận:

- Trên các mẫu ký hiệu A1 (Dấu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí số 01 tại hiện trường vụ án), A2 (Dấu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí số 02 tại hiện trường vụ án), A3 (01 con dao tự chế, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 26,5cm, bản dao rộng nhất 04cm, được gắn vào một đoạn kim loại hình trụ dài 1,46m để làm chuôi do Dương Văn C tự nguyện giao nộp) gửi giám định có máu người, thuộc nhóm máu B.

- Máu của Bàn Văn K (ký hiệu M) thuộc nhóm máu B.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Dương Văn C: 01 con dao tự chế, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 26,5cm, bản dao rộng nhất 04cm, được gắn vào một đoạn kim loại hình trụ dài 1,46m để làm chuôi; 01 con dao nhọn chuôi bằng gỗ, tổng chiều dài 39,4cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25,4cm, chuôi dao bằng gỗ dài 14cm (dao cũ, đã qua sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Dương Văn C đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Bàn Văn K; ngày 06/3/2024, chị Bàn Thị N1 đã bồi thường cho bị hại 5.000.000 đồng (anh Bàn Văn K không đề nghị bồi thường thêm khoản chi phí nào khác).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản thực nghiệm điều tra, Kết luận giám định, Vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 40/CT-VKSTQ-P2 ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Dương Văn C về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Dương Văn C và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Văn C phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 57 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn C tù 08 đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 24/02/2024.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo **Dương Văn C** đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại **Bàn Văn K** 5.000.000 đồng; bị hại **Bàn Văn K** không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 26,5cm, bản dao rộng nhất 04cm, được gắn vào một đoạn kim loại hình trụ dài 1,46m để làm chuôi; 01 con dao nhọn chuôi bằng gỗ, tổng chiều dài 39,4cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25,4cm, chuôi dao bằng gỗ dài 14cm (dao cũ, đã qua sử dụng).

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại **Bàn Văn K** trình bày: Anh **K** xác định nguyên nhân xảy ra sự việc, anh thấy mình cũng có một phần lỗi, bản thân thường ngày hay uống rượu nên có mâu thuẫn với bị cáo; sự việc đã xảy ra, hiện tại sức khỏe của anh **K** chưa ổn định nhưng nghĩ đến tình cảm gia đình với chị gái là vợ của bị cáo **C** nên anh **K** không yêu cầu bị cáo **Dương Văn C** phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị **Bàn Thị N1**, vợ của bị cáo trình bày: Gia đình hai bên cũng là anh em họ hàng thân thiết, sau khi sự việc xảy ra, anh **C** đã tác động gia đình bồi thường hộ số tiền 5.000.000 đồng cho anh **Bàn Văn K**, tôi và gia đình không yêu cầu anh **C** phải hoàn trả số tiền này, chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho anh **C**.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa: Nhất trí tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc diện hộ nghèo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, bị hại cũng có một phần lỗi. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng quy định về phạm tội chưa đạt theo Điều 57 Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Nhất trí tội danh, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tại phiên tòa bị hại anh **Bàn Văn K** không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo nhất trí luận cứ bào chữa của luật sư, không có ý kiến tham gia tranh luận gì thêm.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo **Dương Văn C** nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo, sớm được trở về với gia đình và hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về xem xét hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo **Dương Văn C** thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định; vật chứng thu giữ; lời khai của bị hại, những người làm chứng; Biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Trong quá trình sinh sống tại **thôn K, xã L, huyện C, tỉnh Tuyên Quang**; **Dương Văn C**, cư trú tại **thôn K, xã L**, mâu thuẫn với anh **Bàn Văn K** (là em vợ của **C**, ở sát nhà), cả hai thường cãi chửi nhau nên **C** đã có hành vi chuẩn bị 01 con dao tự chế (phần lưỡi dao bằng kim loại dài 26,5cm, bản dao rộng nhất 04cm, phần chuôi bằng kim loại hình trụ dài 1,46m) với ý định giết anh **K**. Khoảng 21 giờ ngày 21/02/2024, tại nhà của anh **K**, do bức tức về việc bị anh **K** chửi, **C** (đã chuẩn bị hung khí) dùng con dao tự chế đâm anh **K** 02 nhát: 01 nhát trúng vào vùng phía dưới lưng, 01 nhát trúng vào vùng nách bên phải của **K**, gây thương tích. Hậu quả, **Bàn Văn K** bị tổn thương cơ thể là 15% (Mười lăm phần trăm).

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống mà bị cáo đã có hành vi dùng dao tự chế đâm 02 nhát vào vùng phía dưới lưng và vùng nách bên phải của anh **Bàn Văn K** gây thương tích 15%, tuy hậu quả không có thiệt hại về tính mạng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền được sống, quyền được bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của con người; bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại cũng có một phần lỗi; bị cáo là người sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[4] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo nhằm giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, ổn định trật tự an toàn xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, do vậy cần áp dụng Điều 15, Điều 57, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại **Bàn Văn K** không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: (01) con dao tự chế, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 26,5cm, bản dao rộng nhất 04cm, được gắn vào một đoạn kim loại hình trụ dài 1,46m để làm chuôi; (01) con dao nhọn chuôi bằng gỗ, tổng chiều dài 39,4cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25,4cm, chuôi dao bằng gỗ dài 14cm (dao cũ, đã qua sử dụng). Tại phiên tòa bị cáo **Dương Văn C** trình bày (01) con dao nhọn chuôi bằng gỗ không liên quan đến vụ án, bị cáo cho rằng không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tiêu hủy. Xét thấy các vật chứng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo **Dương Văn C** thuộc diện hộ nghèo, nên được miễn án phí hình sự.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Dương Văn C** phạm tội Giết người.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 57 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Dương Văn C** **08** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 24/02/2024.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy.

- (01) con dao tự chế, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 26,5cm, bản dao rộng nhất 04cm, được gắn vào một đoạn kim loại hình trụ dài 1,46m để làm chuôi (loại dao phóng lộn); dao cũ đã qua sử dụng.

- (01) con dao nhọn chuôi bằng gỗ, tổng chiều dài 39,4cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25,4cm, chuôi dao bằng gỗ dài 14cm (dao cũ, đã qua sử dụng);

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 24/6/2024).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Dương Văn C; Bị cáo Dương Văn C không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/7/2024).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh T. Quang;
- Công an tỉnh T.Q (CQCSDT, Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng.
- Lưu HS + Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Triệu Ngọc Thúc